Ngày soạn: 16/11/2024

Ngày giảng: 7A2: 22/11- 05/12/ /2024

7A3: 22/11- 10/12/2024

**BÀI 4: GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC**

**TIẾT 44, 45. MÙA XUÂN NHO NHỎ**

**Thanh Hải**

**I. MỤC TIÊU**

**\*Yêu cầu tối thiểu đối với học sinh**

**1. Về năng lực**

- Nhận biết và phân tích được cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của thiên nhiên đất nước và khát vọng đẹp đẽ muốn làm một “mùa xuân nho nhỏ” dâng hiến cho đời thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước, có ý thức cống hiến, để xây dựng quê hương đất nước.

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước, có ý thức cống hiến, để xây dựng quê hương đất nước.

**\* Học sinh Khá, Giỏi:**

Viết được đoạn văn nêu được nhận sâu sắc về một đoạn thơ yêu thích trong bài thơ, có sự sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu.

Cảm nhận được về vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước và lí tưởng sống của thanh niên

**\* Tích hợp** GDCD: giáo dục tình yêu quê hương, đất nước**;** Âm nhạc: bài hát “Mùa xuân nho nhỏ”**;**THĐĐLSHSTHC**:** Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước, có ý thức cống hiến, để xây dựng quê hương đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/90,92)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**\*HĐ1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Tổ chức thực hiện:**

HS: HĐCN – chia sẻ (4’)

\*Tích hợp Âm nhạc: bài hát “Mùa xuân nho nhỏ”

***- GV cho HS nghe ca khúc*** “Mùa xuân nho nhỏ”

H. Cảm nhận của em khi nghe ca khúc này

***- HS nghe bài hát và chia sẻ***

***- GV dẫn dắt vào bài***

Tình yêu đất nước là nguồn cảm hứng dạt dào tạo nên những tác phẩm lay động lòng người. Hôm nay, cô và các em cùng tìm hiểu văn bản Mùa xuân nho nhỏ của nhà thơ Thanh Hải để lắng nghe, cảm nhận những giai điệu đất nước ngọt ngào.

**2. HĐ2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu**:

HS trình bày được thông tin về tác giả, tác phẩm; Học sinh cảm nhận được bức tranh mùa xuân thiên nhiên, đất nước và tâm trạng của tác giả; cảm nhận được khát vọng và lí tưởng sống đẹp đẽ của nhà thơ

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV - HS** | **Nội dung** |
| **H: VB này cần đọc giọng điệu như thế nào?**  => Giọng say xưa trìu mến ở phần đầu khi diễn tả cảm xúc về mùa xuân đất trời; giọng nhanh, hối hả, phấn chấn khi nói về mùa xuân của đất nước, thiết tha, trầm lắng khi bày tỏ suy nghĩ, ước nguyện..  => Chú ý các thẻ chỉ dẫn màu vàng  GV: HS nghe video đọc mẫu bài thơ, học sinh luyện đọc, nhận xét chéo (2-3HS)  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  HS.Nghiên cứu mục sau khi đọc (TL/63)  **H. Nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm (***hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt***)?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  **GVMR:** ông mất 15/12/1980. Trước khi đi xa ông đã để cho đời những lời thơ thật nhân hậu, thiết tha thanh thản, không hề gợn 1 nét buồn u ám của cuộc đời sắp tắt.*“... Tôi luôn có cái ám ảnh của một ng­ười đau bệnh hiểm nghèo, rằng không biết mình sẽ nằm xuống vào lúc nào, nằm xuống để rồi không dậy được nữa. Lúc đó để lại bao nhiêu chuyện dở dang, trong đó có những tác phẩm... Khi có điều kiện, ngư­ời cảm thấy thoải mái đôi chút là tôi liền ngồi vào bàn. Tôi tự nhủ: Phải sống những ngày tháng cuối có ích để khi mất đi mình vẫn có thể làm việc đến giờ chót. ”*  -> Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, lời gửi gắm thiết tha để lại cho đời. BT được nhạc sĩ Trần Hoàn phổ nhạc, được đông đảo mọi người yêu mến  **H: Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  - Khổ thơ đầu: Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên đất trời  - Khổ thơ 2,3: Mùa xuân của đất nước, con người  - Khổ thơ 4,5: Suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ  - Khổ thơ cuối: Lời ngợi ca quê hương đất nước  =>Mạch cảm xúc: Từ cảm xúc trực tiếp trước vẻ đẹp, sức sống của mùa xuân thiên nhiên → MR thành hình ảnh mùa xuân của đất nước → Chuyển sang suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ trước cuộc đời → trở về với cảm xúc tự hào về quê hương, đất nước.  HS: HĐCĐ – chia sẻ (5’)  HS. đọc khổ 1 và trả lời câu hỏi  **H.Thiên nhiên, đất trời vào xuân được tác giả phác họa qua những hình ảnh, âm thanh nào? Nhận xét về những hình ảnh đó?**  **H. Cách sử dụng từ ngữ, cấu trúc câu của tác giả có gì đặc biệt? Qua đó gợi ra khung cảnh mùa xuân như thế nào?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  + **Hình ảnh**: *Dòng sông xanh, bông hoa tím biếc,*  + **Âm thanh**: tiếng chim chiền chiện hót vang trời  + **Màu sắc:** xanh, tím biếc  =>Tiêu biểu, chọn lọc, điển hình cho mùa xuân.  Màu xanh lam của nước sông hòa quyện cùng màu tím biếc của bông hoa -> Màu sắc đặc trưng của xứ Huế.  - ĐT **mọc** làm vị ngữ được đảo lên trước CN -> Nhấn mạnh, khắc hoạ sự khoẻ khoắn. “Mọc” tiềm ẩn một sức sống, sự vươn lên, trỗi dậy. Đồng thời tạo ấn tượng đột ngột, bất ngờ, mới lạ, sống động. Tưởng như một bông hoa tím biếc từ từ mọc lên, vươn lên xòe nở trước dòng sông xuân.  => Đồng thời gợi tả sự ngạc nhiên, vui thú, một niềm hân hoan chào đón tín hiệu mùa xuân  **GV bình giảng:**  =>Không tả cụ thể, gọi tên cụ thể đó là bông hoa gì, mọc trên dòng sông nào cũng là một dụng ý khác, người đọc căn cứ vào hoàn cảnh sáng tác bài thơ. Dòng sông nào, bông hoa gì không quan trọng bởi cái chính là t/g gợi cho chúng ta thấy linh hồn của cảnh vật. Giữa không gian rộng lớn chỉ có một bông hoa mà không hề gợi lên sự lẻ loi trái lại thật lung linh, sống động, tràn đầy sức xuân.  **H.Cách dùng (chi, ơi) gợi liên tưởng đến giọng nói của địa phương nào?**  =>Giọng ngọt ngào, đáng yêu của xứ Huế, mang nhiều sắc thái cảm xúc như một lời trách yêu.  Mùa xuân trong thơ TH giản dị, đằm thắm (chỉ là một bông hoa, 1 dòng sông, tiếng chim, không có mai vàng, đào thắm…).  Chỉ bằngvài nét phác hoạ nhưng t/giả đã vẽ ra được cả không gian cao rộng (với dòng sông, với mặt đất, và bầu trời bao la), cả màu sắc tươi thắm của mùa xuân (sông xanh, hoa tím biếc - màu tím đặc trưng của xứ Huế), cả âm thanh vang vọng tươi vui của chim chiền chiện (hót vang trời) như một bản nhạc mừng xuân tràn ngập cả không gian đất trời và bừng lên cuộc sống.  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **H:** **Cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên, đất nước được thể hiện qua chi tiết nào?**  **H: Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng? Tác dụng?**  **H: Em hiểu "giọt long lanh" là gì? Nhận xét gì về hình ảnh thơ ?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  - *Ơi, hót chi mà*: cái nhìn trìu mến với cảnh vật  - *Giọt long lanh, đưa tay hứng*: động tác trữ tình đón nhận vừa trân trọng, tha thiết trìu mến (giọt sư­ơng, giọt m­ưa xuân; giọt âm thanh của tiếng chim)  =>Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, thính giác -> thị giác, xúc giác  =>Giọt sương, giọt nắng, giọt mùa xuân, giọt hạnh phúc, giọt âm thanh của tiếng chim chiền chiện hót không tan biến vào không gian, nó như ngưng đọng lại thành từng giọt để nhà thơ có thể hứng.  **H:Cho biết cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời khi vào xuân ntn?**  =>Cảm xúc vui sướng, lạc quan, yêu đời; niềm say sưa, ngây ngất và sự trân trọng, nâng niu, đồng cảm của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời lúc vào xuân.  =>Chỉ bằng ba nét vẽ: dòng sông xanh, hoa tím biếc, tiếng chim chiền chiện hót…Thanh Hải đã vẽ nên một bức tranh xuân tươi đẹp, đáng yêu vô cùng thể hiện vẻ đẹp và sức sống mặn mà của đất nước vào xuân.  **GV. Từ mùa xuân của thiên nhiên đất trời nhà thơ chuyển sang cảm nhận về mùa xuân đất nước và con người =>**  **HS:** Đọc khổ 2,3  HS: HĐCĐ – chia sẻ (5’)  **H. Hình ảnh mùa xuân đất nước được gợi lên qua hình ảnh thơ nào? Em có nhận xét gì về hình ảnh ấy?**  **H. Vì sao khi nói về mùa xuân của đất nước, nhà thơ lại nhắc đến hai hình ảnh này?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  Nhà thơ hướng tình cảm của mình vào những con người cụ thể ….  =>N*gười cầm súng ->*người chiến sĩ nơi tiền tuyến, với nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ TQ  *=>Người ra đồng =>*gợi nhắc đếnngười nông dân lao động ở hậu phương với nhiệm vụ sản xuất xây dựng quê hương  =>Hình ảnh đa nghĩa: vừa thực, vừa có ý nghĩa tượng trưng cho hai nhiệm vụ quan trọng của đất nước ( chiến đấu và lao động xây dựng đất nước).  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **H: Hình ảnh Lộc có ý nghĩa như thế nào? Em cảm nhận được điều gì về mùa xuân đất nước?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  **=>Lộc** – cành lá ngụy trang; lá mạ non biểu t­ượng cho vẻ đẹp, sức sống của mùa xuân sinh sôi, nảy nở ; của tuổi thanh xuân, t­ươi trẻ, cho sức sống mãnh liệt của đất nước.  **=>**Người lính ra trận khoác trên lưng cành lá ngụy trang, có lộc non ấy tức là đã mang sức sống mùa xuân, sức mạnh dân tộc vào trận đánh. Ở hậu phương, người nông dân cần cù lao động, phủ màu xanh lộc non lên đồng ruộng làm giầu cho đất nước.  =>Những người chiến đấu và sản xuất đã làm thành giai điệu chính của bản hợp xướng mùa xuân. Lộc non - sức sống tươi trẻ đã theo họ đến mọi nơi trên đất nước.  **H:** **Nhịp điệu mùa xuân đất nước được nhà thơ thể hiện qua h/ảnh thơ nào? Em hiểu thế nào là "hối hả, xôn xao"?**  - Điệp ngữ: mùa xuân, lộc=> nhấn mạnh sức sống, sức trẻ đang ngập tràn khắp đất nước.  - Điệp ngữ **tất cả**; từ láy **hối hả** (*vội vã, khẩn trương*)***;* xôn xao** (*nhiều âm thanh xen lẫn làm không khí sôi động)*  =>Nhấn mạnh sự đồng lòng nhất trí; không khí laoo động, chiến đấu khẩn trương.  .  **H: Từ đó gợi lên không khí của mùa xuân đất nước ntn?Tác giả đã so sánh đất nước với h/ả nào? N/x về h/ả đó?**  =>Hình ảnh đất nước hiện lên thật gần gũi, bình dị, trường tồn...  **=>**Từ sự cảm nhận về mùa xuân của đất nước mà nhà thơ nghĩ đến đất nước với sức sống bền bỉ, vững vàng. Mỗi mùa xuân lại như được tiếp nhận thêm sức sống bừng dậy. Nhịp điệu mùa xuân rất khẩn trương náo nức, đó là nhịp của lịch sử 4000 năm, là nhịp của thời đại, nó vẫn đi lên phía trước không nghỉ, không ngừng. Tác giả là người tự hào và tin tưởng vào sức mạnh của người Việt Nam. Ba tiếng "cứ đi lên" thể hiện chí khí, quyết tâm và niềm tin sắt đá của dân tộc để xây dựng một Việt Nam "dân giàu, nước mạnh"  **H**:**Tác giả sử dụng BPNT nào trong khổ thơ 2,3?Tác dụng** **của nó trong việc thể hiện cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân đất nước**  **HS:** Đọc khổ thơ 4,5  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **H:** **Trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước TG đã có ước nguyện gì? Phân tích nét đặc sắc của những hình ảnh ấy?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  =>Con chim hót để gọi xuân về, đem niềm vui đến cho con người.  - Một cành hoa để tô điểm cuộc sống, làm đẹp thiên nhiên, sông núi.  - Một nốt trầm của bản hoà ca êm ái để làm xao xuyến lòng người, cổ vũ nhân dân.  (Hoàn cảnh ra đời đặc biệt của bài thơ, một tháng trước khi qua đời .....)  **=>N**hững h/ả tự nhiên, giản dị và đẹp. Phần đầu bài thơ tác giả đã phác hoạ mùa xuân bằng các hình ảnh **bông hoa, tiếng chim**. Cách cấu tứ lặp lại như vậy tạo ra sự đối ứng chặt chẽ.  Những hình ảnh ấy thể hiện mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót, bông hoa toả hương sắc cho đời.  **H:** **TG chỉ muốn là con chim, cành hoa, nốt nhạc trầm? Nhận xét gì về ước nguyện của nhà thơ gửi gắm?**  =>Thể hiện sự khiêm tốn, không khoa trương, ồn ào, nhưng nếu thiếu nốt trầm thì sẽ không thể hình thành 1 bản nhạc được.  - Nhà thơ nguyện làm một mùa xuân, nghĩa là sống đẹp, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình nhưng rất khiêm nhường là một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước, của cuộc đời chung.  => Ước nguyện giản dị, tốt đẹp và cao cả... người đọc xúc động biết bao trước một giọng điệu thơ trữ tình, ấm áp tình đời. Có thể xem đoạn thơ này là lời trăng trối của ông.  - Từ láy "nho nhỏ, lặng lẽ" và điệp ngữ "ta làm, dù là" là cách nói chân thành, khiêm tốn, đã làm cho âm điệu thơ, giọng thơ tha thiết, sâu lắng, ý thơ được khắc sâu và nhấn mạnh.  **\*Tích hợp GDCD, ĐĐLS**  HS: HĐCL – chia sẻ (3’)  **H:** **Khổ thơ gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa cuộc sống của mỗi con người?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  **GVMR:** Cũng trong thời gian ấy, Tố Hữu - nhà thơ cùng quê xứ Huế - đã viết trong bài "Một khúc ca xuân” với những suy ngẫm tương tự:  *Nếu là con chim, chiếc lá*  *Thì con chim phải hót,chiếc lá phải xanh*  *Lẽ nào vay mà không có trả*  *Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình*  =>Mỗi chúng ta cần biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước, có ý thức cống hiến, để xây dựng quê hương đất nước…..như lời nhắn nhủ khiêm nhường mà sâu sắc của nhà thơ …  **HS:** Đọc khổ thơ cuối  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **H: Khổ thơ cuối được kết thúc bằng hình ảnh nào? Qua đó, em cảm nhận được tình cảm nào của t/g**?  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  -“Nam ai, Nam bình”: những giai điệu thương, tha thiết, trìu mến.  =>Hai điệu dân ca kết hợp cùng nhạc cụ “phách tiền” mở ra không gian thơ đạm phong vị xứ Huế  => “Nước non ngàn dặm tình”, “đất Huế”=>TY quê hương xứ sở gắn với TY đất nước.  **GVKL:** Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, lời gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại cho đời.Đặt trong hoàn cảnh ra đời khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh và không lâu sau thì qua đời -> Lí tưởng sống cao đẹp của nhà thơ của một con người trọn đời đi theo cách mạng trọn đời cống hiến...  =>TY đời, yêu cuộc sống trỗi dậy thật mãnh liệt trở thành khúc hát tâm tình trong những dòng thơ cuối. Khúc hát ấy thật cảm động  **H: Em hiểu như thế nào về ý nghĩa nhan đề bài thơ?**  **- Nghĩa thực**: Gợi về mùa xuân của đất trời, của thiên nhiên vũ trụ  **- Nghĩa ẩn dụ**: bài thơ thể hiện khát vọng lí tưởng muốn cống hiến tất cả những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất cho cuộc đời, quê hương, đất nước của nhà thơ.  **HĐ chung cả lớp**  **H: Khái quát những biện pháp nghệ thuật đặc sắc và nội dung chính của bài thơ?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  THĐĐLSHSTHCS  **H:** Từ BT *Mùa xuân nho nhỏ* của TH, em có nhận thức và hành động gì để góp phần nhỏ bé của mình vào cuộc sống ?  Yêu mến, tự hào vẻ đẹp của quê hương đất nước  **GV:** Ta nhận của c/đ nhiều thứ, mỗi chúng ta phải làm một điều gì đó có ích cho cuộc đời.  ***\*Ý nghĩa:*** BT thể hiện những rung cảm tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước và khát vọng được cống hiến cho đ/n, cho c/đ. | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  **-** Thanh Hải (1930 – 1980), quê Thừa Thiên – Huế.  - Thơ ông giọng điệu mộc mạc, chân thành, hình thức giản dị giàu tính dân tộc.  **2. Tác phẩm**  - Sáng tác11/ 1980 khi tác giả đang nằm trên giường bệnh.  - Thể loại : thơ 5 chữ  - PTBĐ chính: biểu cảm.  **3. Bố cục**: 4 phần  **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên**  **\* Bức tranh xuân.**  - NT: Hình ảnh chọn lọc, NT đảo ngữ, liệt kê  => Khung cảnh mùa xuân trong sáng, đẹp, tràn đầy sức sống.  **\* Cảm xúc của nhà thơ.**  - Hình ảnh thơ sáng tạo, NT ẩn dụ chuyển đổi cảm giác  → Diễn tả bức tranh xuân tuyệt đẹp và tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, yêu cuộc sống yêu thiên nhiên của nhà thơ.  **2. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân đất nước**  - Hình ảnh  *người cầm súng, người ra đồng* biểu tượng cho hai nhiệm vụ chiến đấu và lao động xây dựng đất nước  - Hình ảnh "lộc" là cành cành lá ngụy trang; lá mạ non  =>Niềm vui, niềm tin và sức sống ngập tràn.  -Hình ảnh so sánh : đất nước như vì sao  =>Sức sống bền bỉ, vững vàng, sức mạnh không gì ngăn cản được  \*TL: Với NT điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ, h/ả thơ sóng đôi thể hiện cảm xúc lạc quan, tin tưởng, tự hào của tác giả về tương lai của đất nước.  **3. Suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ**  - Mong muốn làm :  *Con chim hót*  *Cành hoa*  *Nốt nhạc trầm*  =>nhỏ bé, bình dị, khiêm nhường  =>Ước nguyện chân thành, tha thiết    \*TL : NT điệp ngữ, ẩn dụ, hình ảnh chọn lọc, chuyển đổi đại từ xưng hô"tôi" -> "ta"  Khổ thơ thể hiện thái độ sống đẹp, ý thức đúng đắn về MQH giữa cá nhân với cộng đồng.  **4. Lời ngợi ca quê hương qua điệu dân ca xứ Huế**  => Bài thơ khép lại với khúc hát ca ngợi quê hương, bộc lộ TY tha thiết của nhà thơ dành cho thiên nhiên, cuộc đời.  **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ năm chữ  - Nhạc điệu trong sáng, thiết tha, gần gũi với dân ca  - Hình ảnh đẹp, giản dị, gợi cảm  - So sánh, ẩn dụ sáng tạo.  **2. Nội dung**  Bài thơ thể hiện thành công vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước. Qua đó bày tỏ lẽ sống cao đẹp là sẵn sàng dâng hiến cuộc đời mình cho đất nước. |

**HĐ3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Tổ chức thực hiện**

HS: HĐCN – chia sẻ (6’)

**Em hãy viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu cảm nhận về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ**

**HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**

**Gợi ý viết:**

- Hình thức: Đoạn văn 5-7 câu

- Nội dung:nêu cảm nhận về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ

**4. Củng cố**

H: Nêu nội dung cơ bản của tiết học

**5. Hướng dẫn học bài**

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập

Soạn: **Bài 4.** **Thực hành tiếng Việt: Ngữ cảnh ….**(Đọc bài, nghiên cứu trả lời các câu hỏi, bài tập TL/92,93).

======================

Ngày giảng: 7A2………../......... /2024

7A3………../.........../2024

**TIẾT 46. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**NGỮ CẢNH VÀ NGHĨA CỦA TỪ NGỮ TRONG NGỮ CẢNH**

**I. Mục tiêu**

**\*Yêu cầu tối thiểu đối với học sinh**

**1. Năng lực**

- Thông qua việc thực hiện các bài tập của phẩn *Thực hành tiếng Việt,* HS hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh..

- HS củng cố kiến thức về biện pháp tu từ thông qua việc nhận biết và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*.

**2. Phẩm chất:**

**-** Có ý thức vận dụng kiến thức vào để hiểu và phân tích các VB được học.

***\* HS khá giỏi***

Vận dụng ngữ cảnh phù hợp trong tạo lập văn bản

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan, phiếu bài tập

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/92,93)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**H**. Phó từ là gì? Lấy VD

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của bài học dựa trên những ngữ liệu của phần khởi động.

**b. Tổ chức thực hiện**:

**HS: HĐCN – 3 – chia sẻ**

*-* GV đưa ra yêu cầu: *Em hãy chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của từ* ***áo nâu*** *trong câu thơ: “****Áo nâu*** *liền với áo xanh/Nông thôn cùng với thị thành đứng lên” với nghĩa của từ* ***áo nâu*** *trong câu: “Tôi mua biếu bà chiếc* ***áo nâu.****”. Em dựa vào đâu để nhận biết nghĩa của từ* ***áo nâu*** *trong từng ví dụ đó?*

*- HS chia sẻ*

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trong những ngữ cảnh khác nhau, từ ngữ sẽ mang những nét nghĩa khác nhau. Để hiểu rõ hơn về ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được khái niệm ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| HĐCĐ – chia sẻ (4’)  **H**. Nghiên cứu mục Nhận biết nghĩa của từ trong ngữ cảnh (TL/92) và chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của từ “*thơm*” trong “*thị thơm*” và “*người thơm*”. Em dựa vào đâu để nhận biết nghĩa của từ “*thơm*” trong từng ví dụ đó?  HS báo cáo- chia sẻ  GV nhận xét, KL:  ***Thị thơm*** *thì giấu* ***người thơm***  *Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*  (Lâm thị Mỹ Dạ, *Chuyện cổ nước mình*)  HĐCN – chia sẻ (3’)  **H**. **Em hiểu ngữ cảnh là gì? VD minh họa?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  VD.  *Tôi nằm nghe trái tim mình* **ca hát**  *Trên ngực tôi nằm ngủ một con mèo*  (Anh Ngọc, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi)  **H. Xác định nghĩa của từ "ca hát" trong đoạn thơ trên.**  =>Từ “ca hát” (xuất hiện sau cụm từ “trái tim mình”) trong đoạn thơ được dùng để chỉ **trạng thái tinh thần vui sướng**.  **\* HĐ3: Luyện tập**  **a) Mục tiêu:** HS xác định được nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh  **b) Tổ chức thực hiện:**  HĐCN – chia sẻ (4’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và làm BT1 (TL/92)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL: | **I. Nhận biết nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh.**  **1. Bài tập (TL/92)**  - Thơm (thị thơm): mùi hương dễ chịu.  - Thơm (người thơm): phẩm chất tốt đẹp, thơm thảo, được mọi người yêu mến, ca ngợi.  =>Ngữ cảnh khác nhau, từ ngữ sẽ mang những nét nghĩa khác nhau.  **2. Kết luận**  **Ngữ cảnh** là bối cảnh ngôn ngữ trong đó có một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng.  + Bối cảnh trong văn bản, gồm những đơn vị ngôn ngữ (từ, cụm từ, câu) đứng trước và sau một đơn vị ngôn ngữ (còn gọi là văn cảnh)  + Bối cảnh ngoài văn bản, gồm người nói, người nghe, địa điểm, thời gian, ... mà một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng.  **II. Luyện tập**  **Bài tập 1 (TL/92)** |

- “***Lộc*** *giắt đầy quanh lưng,* nghĩa 1lá ngụy trang, hay những chồi non giắt trên lưng người chiến sĩ khi ra trận, ngoài; nghĩa 2 chỉ niềm tin niềm lạc quan của người lính vào những cuộc chiến ở phía trước.

- "Lộc trải dài nương mạ", nghĩa 1 chỉ những mạ cây người nông dân gieo trồng trên cánh đồng; nghĩa 2 chỉ niềm lạc quan vào mùa màng bội thu, vào sự hứng khởi của người nông dân khi bắt đầu mùa vụ để có thể có mùa màng bội thu, trở thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

|  |  |
| --- | --- |
| 🡪 Tác dụng: Với việc sử dụng từ ***đi***, nhà thơ đã thể hiện được niềm tin vào nước tiến vững vàng của đất nước trong tương lai.  🡪 Tác dụng: Với các sử dụng từ ***làm***, nhà thơ Thanh Hải đã thể hiện ước nguyện hóa thân thành con chim hót, thành một cành hoa... để dâng hiến cho cuộc đời, làm đẹp cho đời.  HĐCN – chia sẻ (5’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và làm BT2 (TL/93)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  HĐCN – chia sẻ (5’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và làm BT3 (TL/93)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  - Biện pháp tu từ **điệp ngữ**: ***Dù là*** *tuổi hai mươi/****Dù là*** *khi tóc bạc.*  🡪 Tác dụng: Nhấn mạnh sự quyết tâm, khát khao được cống hiến của tác giả.  - Biện pháp tu từ **điệp ngữ**: ***Nước non ngàn dặm*** *mình/****Nước non ngàn dặm*** *tình.*  🡪 Tác dụng: Nhấn mạnh, làm nổi bật niềm tin yêu, tự hào của tác giả với đất nước, với quê hương. | **a.**  - ***Lộc*** (trong từ điển): chồi lá non.  - ***Lộc*** (trong ***Lộc*** *giắt đầy quanh lưng* và ***Lộc*** *trải dài nương mạ*):  + Nghĩa thực: chồi non, lá non.  + Nghĩa ẩn dụ: niềm lạc quan, may mắn, hạnh phúc.  **b.**  **- *Đi*** (trong từ điển): di chuyển từ chỗ này đến chỗ khác.  - ***Đi*** (trong *Đất nước ...../Cứ* ***đi*** *lê phía trước*): tiến lên, phát triển.  **c.**  - ***Làm*** (trong từ điển): dùng công sức vào những việc khác nhau, nhằm mục đích nhất định nào đó.  - ***Làm*** (trong *ta* ***làm*** *con chim hót/Ta* ***làm*** *một cành hoa*): hóa thành, biến thành.  **Bài tập 2 (TL/93)**  **- *Giọt***(trong từ điển): chỉ lượng rất nhỏ chất lỏng, có dạng hạt.  - ***Giọt***(trong ***giọt*** *long lanh*): giọt âm thanh – tiếng chim hót.  🡪 Vì có từ *long lanh* – chỉ tính chất sáng, đẹp của giọt mà không có từ chỉ sự vật cụ thể như *mưa*, *sương*, *nước* hay *tiếng chim* nên có thể gợi liên tưởng đến *giọt mùa xuân* – sức sống của mùa xuân đang dâng trào, dào dạt.  **Bài tập 3 (TL/93)**  - Biện pháp tu từ ***ẩn dụ***: *mùa xuân nho nhỏ*, *một cành hoa*, *một nốt trầm*, ...  🡪 Tác dụng: Thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời.  - Biện pháp tu từ **so sánh**: *Đât nước* ***như*** *vì sao/ Cứ đi lên phía trước.*  🡪 Tác dụng: *Vì sao* gợi lên nguồn sáng lấp lánh, vẻ đẹp vĩnh hằng của vũ trụ. Việc so sánh *đất nước* với *vì sao* gợi lên hình ảnh rạng ngời của lá cờ Tổ quốc và niềm tự hào của tác giả về đất nước, về tương lai tươi sáng của dân tộc. |

**4. Củng cố - HDHB**

H: Nêu nội dung cơ bản của tiết học

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập còn lại

Soạn: **Bài 4.** Văn bản **Gò me** (TL/93-95) (trả lời các câu hỏi cuối bài ).

======================

Ngày giảng: 7A2………../......... /2024

7A3………../.........../2024

**TIẾT 47, 48.**

**VĂN BẢN 2. GÒ ME**

**Hoàng Tố Nguyên**

**I. Mục tiêu**

**\*Yêu cầu tối thiểu đối với học sinh**

**1. Năng lực**

- HS cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước, nỗi nhớ da diết của nhà thơ khi phải xa quê hương yêu dấu của mình, thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi hình, gợi cảm và các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá, điệp ngữ,... trong bài thơ.

- Thông qua việc phân tích dòng hồi tưởng của tác giả, phân tích sự xáo trộn các bình diện thời gian - di chuyển điểm nhìn từ hiện tại về quá khứ rồi từ quá khứ trở về hiện tại, HS cảm nhận được hình ảnh Gò Me hiện lên với vẻ đẹp nên thơ, sống động.

**2. Phẩm chất**

- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước

**\* HS khá giỏi**

Cảm nhận được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. Phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề

**\* Tích hợp ĐĐLS**: Yêu mến, tự hào vẻ đẹp của quê hương đất nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/93-95)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**\*HĐ1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

GV: cho học sinh nghe một đoạn bài hát: Quê hương – Phương Anh (Bài Quê tôi – Thùy Chi)

+ Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân sau khi nghe bài hát.

- Chia sẻ ý kiến của cá nhân.

- GV dẫn dắt vào bài? Nam Bộ là vùng đất cuối cùng phía Nam của đất nước. là một vùng châu thổ màu mỡ với nhiều cửa sông đổ ra biển. Chính điều này đã tạo nên một Nam bộ trù phú, giàu có về văn hóa và nông sản. Nam bộ đã tạo nên cho mình những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần vô cùng phong phú, độc đáo và một bản sắc rất riêng. Con ngườihào phóng, hiếu khách, trọng nhân nghĩa và có lòng yêu nước nồng nàn….Hôm nay chung ta cùng tìm hiểu về vùng đát con người nơi đó ở Bài thờ Gò Me ngày hôm nay…

**\*HĐ 2: Hình thành kiến thức**.

**a.Mục tiêu:** Xác định được thể loại; nhận biết được các chi tiết miêu tả thiên nhiên và con người Gò Me Từ đó, hình dung được đặc điểm vẻ đẹp của thiên nhiên và con người nơi đây cùng cảm xúc của tác giả

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung chính** |
| **H: VB này cần đọc giọng điệu như thế nào?**  =>Đọc to, rõ ràng và truyền cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ. Thể hiện rõ giọng điệu tha thiết, bồi hồi của tác giả.  =>Chú ý các thẻ màu vàng  GV: Đọc mẫu, học sinh luyện đọc, nhận xét chéo (2-3HS)  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  HS.Nghiên cứu chú thích (TL/93)  **H. Nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm ( thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, xuất xứ, ngôi kể)?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  **GVMR**: Tên khai sinh là Lê Hoằng Mưu, 1954 ông tập kết ra Bắc và sống ở miền Bắc đến hết cuộc đời.  - Là nhà thơ lớn của đất nước. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).  - Tham gia kháng chiến và hoạt động văn nghệ ở chiến khu Tây Nam Bộ từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp.  - Tập thơ “Gò Me” của Hoàng Tố Nguyên gồm 13 bài, xuất bản năm 1957 đã gây được tiếng vang lớn, tạo nên tên tuổi Hoàng Tố Nguyên.  *Bài thơ sáng tác năm 1956 - thời kì đất nước bị chia cắt. Nội dung bài thơ thể hiện lòng nhớ thương quê hương da diết của một người con Nam Bộ đang sống trên đất Bắc. Qua dòng hồi tưởng của tác giả, hình ảnh Gò Me hiện lên sống động, khiến người đọc có cảm giác như tác giả đang thấy, đang nghe, đang trực tiếp sống với những hình ảnh thân thương, bình dị của quê hương.*  HS: HĐCL – chia sẻ (3’)  **H: Bài thơ có thể chia bài thơ làm mấy phần? Nội dung từng phần?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:    - P1:Từ đầu -> chỉ vì mê giọng hò  =>Vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Gò Me  - P2: Còn lại  => Kí ức tuổi thơ và những điệu hò.  HS: HĐCĐ – chia sẻ (5’)  **H.Tìm các chi tiết miêu tả thiên nhiên Gò Me (***sự vật được miêu tả, đặc điểm mầu sắc, âm thanh, ánh sáng…* **)?**  **H. Nhận xét về hình ảnh, từ ngữ, phép tu từ được sử dụng? Cảm nhận chung về vẻ đẹp của thiên nhiên Gò Me trong nỗi nhớ của nhà thơ.**    Gò Me hiện lên với ánh sáng, âm thanh và không gian thoáng đãng, đặc sắc:  =>Ánh sáng nhiều màu sắc, cung bậc ở những thời gian khác nhau trong ngày: trầm tĩnh của đốm hải đăng tắt, lóe; chói rực của mặt trời; lung linh của vầng trăng khuya.  =>Âm thanh vui tai tiếng nhạc ngựa leng keng, lao xao của vườn mía, nhẹ nhàng của những mái lá.  =>Không gian mênh mông, thoáng đãng của miền quê với đồng ruộng, ao làng, biển cả.  ⇒ Ánh sáng phong phú, không gian mênh mông và âm thanh rộn ràng như thiết tha mời gọi níu giữ con người ở lại với cuộc sống, với con người Gò Me  \*Tích hợp ĐĐLS: Yêu mến, tự hào vẻ đẹp của quê hương đất nước  HS: HĐCL – chia sẻ (3’)  **H: Từ vẻ đẹp của thiên nhiên Gò Me qua nỗi nhớ của nhà thơ, em có tình cảm, cảm xúc như thế nào về cảnh sắc quê hương mình, tình cảm của em với thiên nhiên**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  Yêu quê hương  Trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên  Trân quý bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên xung quanh mình  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  HS. Đọc đoạn quê tôi sớm sớm chiều chiều ....hết  **H. Hình ảnh người dân Gò Me được tác giả khắc họa qua những chi tiết nào?**  **H2: Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để khắc họa hình ảnh người dân Gò Me? Qua đó gợi cho em cảm nhận gì về con người nơi Gò Me** ( n*goại hình của các cô gái Gò Me***,** *phẩm chất, tâm hồn của họ)?*  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  - Ngoại hình: *má núng đồng tiền, nọc cấy, tay tròn, nghiêng nón làm duyên, Chị tôi má đỏ, thẹn thò/ Giã me bên trã canh chua ngọt ngào;*  - Phẩm chất tâm hồn: *Véo von điệu hát cổ truyền;*  =>Hình ảnh những con người lao động chân chất, khoẻ khoắn, duyên dáng, yêu đời, gắn bó với quê hương xứ sở,...  (từ láy, tính từ)  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **H. Nhớ đến Gò Me, tác giả nhớ da diết điệu hò quê hương. Việc nhà thơ hai lần dẫn lại câu hò gợi cho em suy nghĩ gì?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  =>Thể hiện tình yêu và nỗi nhớ da diết của TG với quê hương, với những sinh hoạt văn hoá truyền thống của quê hương. Chính điệu hò đã góp phần quan trọng làm nên vẻ đẹp, bản sắc của vùng đất này, nên người đi xa khi nhớ về qué hương thường nhớ về những cầu hò thân thương.  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **H**. **Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của tác giả đối với Gò Me?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  **HĐ chung cả lớp**  **H: Khái quát những biện pháp nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong văn bản và nêu nội dung chính của văn bản?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL: | **I. Đọc và tìm hiểu chung.**  **1. Tác giả.**  **-** Hoàng Tố Nguyên (1927-1975), quê Tiền Giang  - Là nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca hiện đại.  - Thơ đậm chất Nam Bộ, thể hiện tâm hồn tinh tế, tha thiết yêu đất nước, quê hương.  **2. Tác phẩm.**  - Trích trong tập thơ cùng tên: Gò Me (1957).  - Thể loại: thơ tự do  - PTBĐ: biểu cảm+ miêu tả.  **3. Bố cục:** 2 phần  **II. Tìm hiểu văn bản.**  **1. Vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên và con người Gò Me***.*  **\* Cảnh sắc Gò Me.**  *Con đê cát đỏ cỏ viền*  *Ruộng vây quanh, bốn mùa gió mát*  *Lúa nàng keo chói rực mặt trời*  *Ao làng trăng tắm, mây bơi*  *Nước trong như nước mắt người tôi yêu;*  *Me non cong vắt lưỡi liềm*  *Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ...*  - NT so sánh, nhân hóa, tính từ, hình ảnh sinh động, giàu sức gợi,  =>Thiên nhiên Gò Me hiện lên như một bức tranh phong cảnh nên thơ, xanh mát, trữ tình  **\* Hình ảnh người dân Gò Me**  => Tính từ, từ láy cho thấy hình ảnh những con người lao động chân chất, khoẻ khoắn, duyên dáng, yêu đời, gắn bó với quê hương xứ sở.  **2. Điệu hò quê hương.**  - Điệp ngữ: hai lần dẫn lại câu hò  =>Nhấn mạnh vẻ đẹp, sức hút của điệu hò mang hồn quê hương sứ sở  => Tình yêu quê hương, nỗi nhớ nhung da diết điệu hò quê hương của tác giả - một con người đang sống xa quê.  **3. Tình cảm đối với quê hương, đất nước của tác giả.**  -TY của TG với Gò Me cứ lớn dần và sâu sắc hơn qua năm tháng, từ thuở ấu thơ đến khi trưởng thành.  => Biểu hiện:  + Sự gắn bó với quê hương  + Nỗi nhớ da diết khi phải xa quê  + Niềm tự hào về vẻ đẹp của quê hương, vẻ đẹp của thiên nhiên, con người, văn hóa, lịch sử ...  **III. Tổng kết.**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôn ngữ đạm chất Nam Bộ  - Từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi  - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ đặc sắc  **2. Nội dung**  - Vẻ đẹp thiên nhiên và con người.  - Tình yêu quê hương đất nước, nỗi nhớ da diết của nhà thơ khi phải xa quê hương yêu dấu của mình |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a.Mục tiêu:**Củng cố kiến thức đã học trong văn bản. HS hiểu được một số ý kiến, quan điểm của tác giả trong bài viết.

**b.Tổ chức thực hiện:**

HS: HĐCN – chia sẻ (4’)

**Viết đoạn văn (5 - 7 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ từ Ôi, thuở ấu thơ đến Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ.**

- HS đọc trình bày bài viết – nhận xét bài viết

- Yêu cầu: viết được đoạn văn nêu cảm nhận về đoạn thơ

+ C*ảm nhận về tình cảm của tác giả thể hiện trong đoạn thơ.*

*+ Cái hay, nổi bật của ngôn ngữ, giọng điệu của đoạn thơ.*

*+ Đoạn thơ đã khơi gợi trong em những tình cảm gì với quên hương, đất nước*

ĐOẠN THAM KHẢO

Bài thơ “Gò me” của Hoàng Tố Nguyên đã để lại cho em nhiều ấn tượng, đặc biệt là đoạn thơ:

“Ôi, thuở ấu thơ  
Cắt cỏ, chăn bò  
Gối đầu lên áo  
Nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo  
Lòng nghe theo bướm, theo chim  
Me non cong vắt lưỡi liềm  
Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ”

Chỉ với vài câu thơ, tác giả đã gợi nhớ về một tuổi thơ yên bình, vui vẻ nơi làng quê. Những công việc đã rất quen thuộc như cắt cỏ, chăn bò chắc hẳn bất kì đứa trẻ thôn quê nào cũng từng làm. Rồi cả đến lúc thảnh thơi nằm dưới hàng me, nghe gió thổi qua tiếng tre rì rào; lòng theo cánh bướm, cánh chim bay thật xa. Thiên nhiên hiện lên tràn đầy sức sống, sinh động với hình ảnh quả me được liên tưởng với lưỡi liềm, lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ. Tất cả đã tạo nên một khung cảnh gần gũi, chứa chan niềm yêu thương.

**4. Củng cố - Hướng dẫn học bài**

H: Nêu nội dung cơ bản của tiết học

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập

Soạn: **Bài 4. Thực hành tiếng Việt: Nghĩa của từ…. (TL/95, 96)**

Ngày giảng: 7A2………../…….. /2024

7A3………../………/2024

**TIẾT 49. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**NGHĨA CỦA TỪ NGỮ, DẤU CÂU, BIỆN PHÁP TU TỪ**

**I. Mục tiêu**

\***Yêu cầu tối thiểu đối với học sinh**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được nghĩa của từ, dấu câu (công dụng của dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép), biện pháp tu từ.

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào để hiểu và phân tích các VB được học.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**\* Học sinh giỏi:**

- Phân tích được giá trị nghệ thuật của việc sử dụng các biện pháp tu từ, dấu câu trong tạo lập văn bản

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan, phiếu bài tập

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/95,96)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**HĐ1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh tiếp thu tốt bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**:

HĐCĐ – chia sẻ (5’)

**H. Khi xem xét nghĩa của từ, chúng ta cần chú ý tới điều gì? Nhắc lại những dấu câu mà em đã được học.**

* HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:

=> Khi xem xét nghĩa của từ, chúng ta cần chú ý tới ngữ cảnh.

=> Những dấu câu mà em đã được học: dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép.

- GV dẫn vào bài .

**HĐ2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức về nghĩa của từ, dấu câu, biện pháp tu từ

**b. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Nội dung cần đạt** |
| HĐCN – chia sẻ (3’)  HS.Quan sát các VD  **H. Giải nghĩa các từ sau:**  - Núm đồng tiền: chỗ hơi lõm, thường hiện ra ở má, tạo nên nét duyên dáng, đáng yêu trên khuôn mặt.  - Sơn hà: núi sông  **H.Nghĩa của từ là gì? VD minh họa?**  HĐCN – chia sẻ (3’)  **H. Kể tên các dấu câu em đã học? Nêu công dụng của các dấu câu đó?**  **VD2 : Xác định công dụng dấu ngoặc đơn trong câu văn sau:**  *Nguyễn Dữ có "****Truyền kì mạn lục"****(Ghi lại một cách tản mạn các truyện lạ được truyền) được đánh giá là****thiên cổ kì bút****(bút lạ của muôn đời), là một mốc quan trọng của thể loại văn xuôi bằng chữ Hán của văn học Việt Nam.*  =>Dùng để đánh dấu phần bổ sung.  **VD3: Xác định công dụng dấu ngoặc kép trong câu văn sau:**  \* *Bác nói****: "****Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.****"***  =>Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp hoặc lời nhân vật  *\* Tre với người như thế đã mấy nghìn năm. Một thế kỉ "văn minh", "khai hóa" của thực dân cũng không làm ra được một tấc sắt. Tre vẫn phải còn vất vả mãi với người.*  =>Đánh dấu từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt  **H: Nhắc lại một số biện pháp tu từ đã học? Lấy ví dụ?**  - Nhân hóa  - So sánh  - Ẩn dụ  - Hoán dụ  **....**  **\* HĐ3: Luyện tập**  **a) Mục tiêu:** Nhận biết được nghĩa của từ, dấu câu (công dụng của dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép), biện pháp tu từ, biết vận dụng kiến thức vào thực hành.  **b) Tổ chức thực hiện:**  HĐCN – chia sẻ (3’)  **HS: Nghiên cứu và trả lời câu hỏi BT1 (TL/95)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  GVMR: Ngôn ngữ trong văn bản văn học, đặc biệt là trong văn bản thơ mang tính hình tượng; nhà thơ thường sử dụng các biện pháp tu từ như nhân hóa, ẩn dụ, so sánh,... để làm tăng thêm gia trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. Chính vì thế, để hiểu nghĩa của từ trong văn bản thơ, ta không thể chỉ xem xét nghĩa trong từ điển mà phải dựa vào ngữ cảnh văn bản, từ đó khám phá được cá hay, cái đẹp của ngôn ngữ thơ và tài năng của tác giả.  HĐCN – chia sẻ (3’)  **HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và trả lời câu hỏi BT2 (TL/95)**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL: | **I. Lý thuyết**  **1. Nghĩa của từ**  => Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, hoạt động, tính chất, quan hệ ,...) mà từ biểu thị .  **2. Dấu câu:**  ***-* Dấu ngoặc đơn**: Dùng để đánh dấu phần bổ sung.  ***-* Dấu ngoặc kép*:***  + Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp hoặc lời nhân vật.  + Đánh dấu từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.  **3. Biện pháp tu từ**  - So sánh  - Nhân hóa  **II. Luyện tập**  **\*Bài tập 1(TL/95).** Giải thích nghĩa của từ thở. Chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của từ thở trong các ngữ cảnh?  *- Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ:*  *+ Thở* là phả ra, toả ra.  *- Em bé thở đều đều khi ngủ say:*  *+ Thở* là hoạt động của con người - hít không khí vào lồng ngực, vào cơ thể rồi đưa trở ra qua mũi, miệng.  **- Sự khác biệt:**  **+ Thở**/Em bé thở đều đều khi ngủ say: nghĩa gốc, chỉ hoạt động hô hấp của con người.  + **Thở**/ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ: nghĩa chuyển, giúp cho sự vật trở nên sinh động, như một con người.  **\*Bài tập 2(TL/95).** Tìm các từ láy trong bài thơ. Chọn một từ để giải thích nghĩa và nêu tác dụng của việc dùng từ láy đó.  **-** Các từ láy: *leng keng, lao xao*, *xao xuyến*, *thẹn thò*, ...  **- *Xao xuyến*** (*Gió dìu vương xao xuyến bờ tre*):trạng thái xúc động kéo dài, khó dứt  => Tác dụng: Giúp cho câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm. Nhà thơ đã gợi nên được trạng thái bâng khuâng của sự vật, giúp cho sự vật thêm gần gũi với con người, cũng có những nỗi niềm cảm xúc như con người, ... |

**\*Bài tập 3(TL/95).** Cho biết công dụng của dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép trong bài thơ Gò Me.

HĐCN – chia sẻ (3’)

**HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và trả lời câu hỏi BT3 (TL/95)**

HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:

*Véo von điệu hát cổ truyền*

*(Tre thôi khúc khích, mây chìm lắng nghe)*

- Dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần bổ sung thêm thông tin cho phần trước đó.

*“- Hò... ơ... Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me*

*Không vì sắc lịch, mà chỉ vì mê giọng hò...”.*

- Dấu ngoặc kép: đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

**\*Bài tập 4(TL/96).** Chỉ ra các biện pháp tu từ trong những dòng thơ sau và nêu tác dụng của chúng

HĐCN – chia sẻ (3’)

**HS: Nghiên cứu, xác định yêu cầu và trả lời câu hỏi BT4 (TL/96)**

HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:

- N**hân hóa**:*tắm*, *bơi*, *thổi sáo*, *khúc khích*, *lắng nghe*, ... ( từ ngữ vốn dùng để chỉ hoạt động của con người lại dùng để miêu tả hoạt động của sự vật).

=> Tác dụng: làm cho trăng, tre, mây hiện lên sống động như con người, cũng có những hành động, tâm trạng như con người.

- S**o sánh**:*Nước trong* ***như*** *nước mắt*

=> Tác dụng: hình ảnh mặt nước ao làng – vốn chỉ là không gian thiên nhiên – trở thành một thế giới của tâm hồn, thế giới của kỉ niệm và đặc biệt gần gũi. Điểm chung của hai hình ảnh *nước trong* và *nước mắt người tôi yêu* là vẻ đẹp trong sáng.

- S**o sánh**: *Mẹ non cong vắt lưỡi liềm/Lá xanh* ***như*** *dải lụa mềm lửng lơ*

=> Tác dụng: Cảm nhận được vẻ đẹp nên thơ, mềm mại của cảnh sắc thiên nhiên cũng như tình yêu của nhà thơ gửi gắm trong đó.

**4. Củng cố - HDHB**

H: Nêu nội dung cơ bản của tiết học

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập còn lại

Soạn: **Bài 4.** Văn bản **Bài thơ Đường núi ….** trả lời các câu hỏi cuối bài (TL/96,98)

======================

Ngày giảng: 7A2………../…….. /2024

7A3………../ .........../2024

**TIẾT 50, 51. BÀI THƠ**

**ĐƯỜNG NÚI CỦA NGUYỄN ĐÌNH THI**

**Vũ Quần Phương**

**I. MỤC TIÊU.**

**\*Yêu cầu tối thiểu**

**1. Năng lực**

- HS cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước của nhà thơ thể hiện trong tác phẩm và cảm nhận được sự đồng cảm của nhà phê bình với những tình cảm, cảm xúc của nhà thơ

- Bồi đắp cho HS những xúc cảm thẩm mĩ trước thiên nhiên, quê hương.

**2. Phẩm chất**

Bồi đắp cho HS những xúc cảm thẩm mĩ trước thiên nhiên, con người; tình yêu quê hương, đất nước. Từ đó củng cố ý thức cống hiến, xây dựng phát triển quê hương, đất nước giàu đẹp.

**\* Học sinh giỏi**

- Cảm nhận được nét độc đáo của từng bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. Phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề

**\* Tích hợp** ĐĐLS: yêu mến, tự hàovẻ đẹp của quê hương đất nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/96,98)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**\*HĐ1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**

HĐCN 2p, xem vi deo và trả lời câu hỏi:

H. Xem vi deo sau kết hợp với phần chuẩn bị bài hãy nêu cảm nhận của em về bài thơ “Đường núi”?

GV vào bài: *Qua ý kiến của các em, cô nhận thấy các em đã có những cảm nhận riêng về vẻ đẹp của bài thơ “Đường núi”. Với bài thơ này mỗi người có một cách cảm nhận khác nhau, vậy với tác giả Vũ Quần Phương có cách cảm nhận như thế nào? Tiết học ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu*

**HĐ2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Xác định được kiểu văn bản, nhận biết vấn đề nghị luận và phân tích được cách triển khai luận điểm, luận cứ của tác giả.Đánh giá được cái hay, đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận của Vũ Quần Phương

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV & HS** | **Nội dung chính** |
| **H: VB này cần đọc giọng điệu như thế nào?**  => Đọc chậm rãi, to, rõ ràng, chú ý ngừng, nghỉ ở những chỗ tách đoạn, nhấn mạnh ý kiến của người viết.  => Chú ý các thẻ chỉ dẫn màu vàng  GV: Đọc mẫu, học sinh luyện đọc, nhận xét chéo (2-3HS)  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  HS.Nghiên cứu các chú thích (TL/96)  **H. Nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm ( thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, xuất xứ, ngôi kể)?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  **GVMR :** Nhà thơ Phạm Khải từng nhận xét về Vũ Quần Phương: “ Ông là một nhà phê bình thơ có uy tín, lại có điều kiện được tiếp xúc với nhiều đối tượng bạn đọc thông qua các buổi nói chuyện thơ, Vũ Quần Phương đủ lịch lãm để biết điều hòa sao cho cân bằng các yếu tố "tình" và "lý", "nghĩ" và "cảm" trong quá trình sáng tạo của mình”.  **H: Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  - P1. (từ đầu đến "say đắm của người viết"): Khái quát giá trị của bài thơ Đường núi  - P2. (tiếp theo đến "xao xuyến, bay múa, ca hát"): Giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ Đường núi  - P3. (còn lại): Khẳng định cái tài của Nguyễn Đình Thi  **H. Nêu cảm nhận của em về bài thơ Đường núi của NĐT trước – sau khi đọc bài bình của Vũ Quần Phương?**  =>Bức tranh thiên nhiên vô cùng tươi đẹp, thanh bình, trần đầy sức sống và cảm nhận TY tha thiết của nhà thơ với quê hương.  =>Sau khi đọc: thấy thêm được sự tài hoa, tinh tế của NĐT trong lựa chọn từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi tả, gợi cảm; sáng tạo nên âm điệu lắng lại, chơi vơi, thanh nhẹ; tạo được một luồng không khí thân yêu, trong trẻo….  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **HS.Đọc P1**  **H. Tìm câu văn nêu cảm nhận chung của tác giả Vũ Quần Phương về bài thơ “Đường núi? Nhận xét cách nêu vấn đề của tác giả?**  **HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:**  Câu 1:  *Bài thơ như bức tranh chấm phá vài nét chiều rừng, tiết kiệm cả nét lẫn màu ấy lại thấy nổi rõ lên lòng yêu đất đai, thôn bản say đắm của người viết.*  **GV:** Trong bài văn nghị luận bao giờ các em cũng tìm hiểu luận điểm. Đây là câu văn nêu luận điểm trong bài văn nghị luận, thường đứng đầu đoạn văn hoặc cuối đoạn văn.  **GV:** Để làm rõ những nét đặc sắc về nghệ thuật, giá trị nội dung của bài thơ “Đường núi” và tài năng của nhà thơ Nguyễn Đình Thi, tác giả Vũ Quần Phương đã dùng cách lập luận và đưa dẫn chứng như thế nào …  HS: HĐCĐ – chia sẻ (4’)  **HS.Đọc P2**  **H. Em hãy tìm lí lẽ và dẫn chứng của TG để chứng minh “Đường núi” là bài thơ hay?**  **H. Em có nhận xét gì về cách sử dụng lí lẽ, dẫn chứng, từ ngữ của tác giả? Tác dụng?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  *-* **Nhịp điệu:** *ngất ngây, rì rào, reo vui lặng thầm.*  *-* **Âm điệu***: là âm điệu của nội tâm, lắng lại, chơi vơi, thanh nhẹ.*  *-* **Hình ảnh** *ấm lòng, độ dài như một sự ngưng đọng, ngân nga.*  *-* **Cảnh:** *chỉ được vẽ một và nét, tốc độ chuyển cảnh rất nhanh.*  **-Nội dung:** nằm bên ngoài dòng chữ *(Tình yêu say đắm đồng đất, núi rừng, làng mạc)*  *- Ánh nhìn thấy rung rinh xao xuyến.*  -Từ trường cảm xúc *làm chúng ta xúc động.* | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  -Vũ Quần Phương (1940), quê Nam Định  - Là nhà thơ, nhà báo, nhà phê bình văn học  - Sáng tác thể hiện những chiêm nghiệm, suy ngẫm sâu sắc về con người, cuộc sống  **2. Tác phẩm.**  **-** Thể loại: Văn nghị luận  - Vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp bài thơ “Đường núi”  - PTBĐ: Nghị luận  **3**.**Bố cục:** 3 phần  **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Cảm nhận chung của tác giả về bài thơ “Đường núi”.**  ***\* Cảm nhận chung:***  Bài thơ là bức tranh chấm phá, thiếu cả nét lẫn màu lại nổi rõ lòng yêu đất đai, thôn bản say đắm.  =>Nêu vấn đề trực tiếp, ngắn gọn, tác giả đã khái quát đượcđây là bài thơ hay, thể hiện tình yêu quê hương tha thiết của Nguyễn Đình Thi.  **2. Cảm nhận của tác giả về đặc sắc nghệ thuật và giá trị nội dung bài thơ.**  **\*Cái hay, cái đẹp của bài thơ:**  - Nghệ thuật: ngôn ngữ, nhịp điệu, âm điệu, thể thơ.  - Nội dung:Tình yêu say đắm đồng đất, núi rừng, làng mạc, nước non.  =>Với lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục, ngôn ngữ giản dị, giàu sức gợi, tác giả làm nổi bật sự tài hoa trong cách sử dụng từ ngữ và tình yêu quê hương tha thiết của nhà thơ Nguyễn Đình Thi. |

Trong bài viết của mình tác giả Vũ Quần Phương đã bộc lộ tình yêu quê hương trực tiếp qua những câu văn “ Ấy là tình cảm yêu say đắm đồng đất núi rừng làng mạc nước non mình. Ấy là ánh nhìn rọi vào đâu cũng thấy rung rinh, xao xuyến, bay múa, ca hát”. Không chỉ vậy mà qua các lí lẽ âm điệu nội tâm lắng lại, câu thơ 5 chữ, 6 chữ do tâm tình tác giả kết hợp với các dẫn chứng được cảm nhận qua những câu thơ của bài thơ “ Đường núi”

“Ôi những vạt ruộng vàng

Chiều nay rung rinh lúa ngả

Dải áo chàm bay múa

Tiếng hát ai trên nương.”

Người bình như thấu hiểu được tâm tình mà nhà thơ Nguyễn Đình Thi nhắn gửi trong bài thơ “Đường núi”. Đó là tình yêu quê hương, núi rừng say đắm. Phải là người yêu quê hương tha thiết, nhà thơ mới có cảm nhận sâu sắc về bức tranh quê tươi đẹp, yên bình như vậy?

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Tích hợp ĐĐLS:**  **H. Đây là tình cảm của nhà thơ với quê hương. Vậy tình cảm của em đối với quê hương là gì?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  **=>**Tự hào là người con của vùng núi Tây Bắc.Yêu quê hương**.** Có những việc làm phù hợp thể hiện tình yêu quê hương: rèn luyện kĩ năng, lối sống, học tập tri thức…  HS: HĐCĐ – chia sẻ (4’)  **H. Theo em, vì sao tác giả khẳng định: “Cái tài của NĐT ở bài thơ này là tạo được một luồng không khí thân yêu trong trẻo run rẩy phủ lấy phong cảnh. Phong cảnh bỗng mang vị tâm hồn của tác giả’?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  **=>VQP** trân trọng cái tài của NĐT sau khi đọc bài thơ “Đường núi”. VQP nhận thấy, NĐT không chỉ đơn thuần miêu tả cảnh đẹp núi non, thôn bản mà còn gửi vào đó tình yêu tha thiết, mang một luồng không khí thân yêu trong trẻo run rẩy phủ lấy phong cảnh. Vì thế, phong cảnh bỗng mang vị tâm hồn của tác giả  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **H. Người bình đã thể hiện sự đồng cảm của mình với bài thơ như thế nào? Theo em sự đồng cảm này có ý nghĩa như thế nào?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL: | **3. Khẳng định tài năng của Nguyễn Đình Thi.**  Dựa vào từng hình ảnh và từ ngữ trong bài thơ, ta sẽ thấy được phong cảnh bài thơ “mang phong vị tâm hồn tác giả”  **4. Sự đồng cảm của nhà thơ.** |

- Người bình thơ đã thể hiện sự đồng cảm của mình với bài thơ: người bình cảm nhận, thấu hiểu được những rung động, tình cảm tinh tế, kín đáo của nhà thơ dành cho thiên nhiên, con người nơi đây; cảnh vật trong bài thơ được điểm xuyết, lướt qua khá nhanh và vội, cái tạo nên tính liền mạch ở đây chính là cảm xúc của người viết,...

Cũng chính nhờ sự đồng cảm sâu sắc với bài thơ nên nhà phê bình mới có sự phát hiện rất tinh tế là âm điệu câu thơ chính là âm điệu của nội tâm chứ không phải âm điệu được tạo nên bởi cách hiệp vần, vần đã bị bỏ rơi.

- Đây là một sự đồng cảm đầy giá trị nghệ thuật và có ý nghĩa quan trọng. Nó giúp cho nhà phê bình có thể cảm nhận được một cách sâu sắc, tinh tế những tư tưởng, cảm xúc của nhà thơ gửi gắm trong bài thơ, từ đó có thể lan tỏa tình cảm

|  |  |
| --- | --- |
| **H. Trình bày đặc sắc nghệ thuật và nội dung VB?**  **H. Nếu được bổ sung cho bài viết, em sẽ viết tiếp những gì?** |  |

- Phân tích chi tiết, cụ thể hơn về thời gian nghệ thuật trong bài thơ: việc nhà thơ lựa chọn thời khắc buổi chiều có ý nghĩa như thế nào đối với việc khơi gợi cảm xúc của nhân vật trữ tình.

-Bổ sung phần phân tích hiệu quả thẩm mĩ của việc sử dụng biện pháp tu từ như nhân hoá trong việc giúp cho cảnh vật thiên nhiên nơi vùng núi trở nên gần gũi, giàu sức sống hơn: “*Dải áo chàm bay múa, Bờ tre đang reo ánh lửa”,...*

- Cảm nhận về tác dụng gợi hình, gợi cảm của các từ láy được nhà thơ sử dụng liên tiếp trong bài thơ: “*nhạt nhạt, ngây ngất, rì rào, rung rinh, văng vẳng, chập chùng”.*

***-*** Có thể cảm nhận kĩ hơn ở bốn câu thơ cuối.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **III. Tổng kết.**  **1. Nghệ thuật.**  - Cách triển khai ý kiến, lí lẽ mạch lạc, rõ ràng, dẫn chứng thuyết phục.  - Ngôn từ bình dị, gần gũi  - Lối viết hấp dẫn, thuyết phục  - Cách lựa chọn từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi  **2. Nội dung.**  - Văn bản giúp người đọc tiếp nhận “Bài thơ  Đường núi của Nguyễn Đình Thi” ở nhiều khía cạnh hơn, cảm nhận của tác giả thực sự sâu sắc và đủ đầy về những khía cạnh dù nhỏ nhất của bài thơ. |

**4. Củng cố- HDHB:**

**H. Sau khi học xong văn bản, em đã rút ra được điều gì cho mình trong việc tạo lập văn bản nghị luận văn học.**

+ C*ảm nhận được đầy đủ nội dung, chủ đề tư tưởng của tác phẩm; cái hay, cái đặc sắc trong việc sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, phép tu từ…*

*+ Xây dựng, sắp xếp hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, hợp lí.*

*+ Lựa chọn ngôn từ có sức gợi.*

*+ Kết hợp được các PTBĐ khác nhau để tạo sự hấp dẫn cho bài viết.*

GV trình chiếu sơ đồ

- Đây là luận điểm, luận cứ của một bài nghị luận.

- Khi phân tích thơ các em chú ý 2 phương diện nội dung và nghệ thuật, lựa chọn dẫn chứng, chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu đặc sắc trong bài thơ.

- Bản thân có sự đồng cảm, cảm nhận bằng tâm hồn, phát huy trí tưởng tượng…

Qua tiết học ngày hôm nay em biết được những nội dung nào?

- Có thêm kĩ năng cần thiết khi cảm nhận, bình luận một bài thơ về cả hai phương diện nghệ thuật và nội dung.

- Biết trình bày luận điểm và cách đưa dẫn chứng.

- Dựa vào nội dung bài thơ đường núi em hãy vẽ một bức tranh về quê hương.

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập

Soạn: **Bài 4.**Viêt viết bài văn biểu cảm về con người, sự vật (Đọc bài, nghiên cứu trả lời các câu hỏi, bài tập TL/98-101).

**=========================**

Ngày giảng: 7A2………../......... /2024

7A3………../.........../2024

**TIẾT 52, 53**

**VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC**

**I. MỤC TIÊU**

**\*Yêu cầu tối thiểu đối với học sinh**

**1. Về năng lực**

- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc

- Có tình yêu đối với con người và cuộc sống. Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức xây dựng những tình cảm tốt đẹp.

**\* Yêu cầu đối với HS khá giỏi**

- Bài viết có sự cảm nhận sâu sắc, tinh tế, cách dùng từ linh hoạt, sáng tạo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan, phiếu bài tập

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/98-101)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**H: Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh**

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**HĐ1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú, định hướng cho học sinh kết nối với bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**

**HĐCN 2p, CS**

**H. Em đã từng gặp gỡ, gắn bó với nhiều người. Trong số ấy, chắc hẳn sẽ có người em vô cùng yêu thương. Hãy dùng ít nhất 03 câu chia sẻ ngắn gọn về người đó.**

GV: Tuổi thơ của mỗi người thật đẹp. Ở đó chất chứa biết bao vui, buồn với những người yêu thương. Để lưu giữ những tình cảm ấy, hôm nay, cô và các em sẽ cùng nhau đi viết lại những câu văn thật hay về nó nhé.

**\* HĐ 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. Có tình yêu đối với con người và cuộc sống. Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **HS. Nghiên cứu phần tri thức ngữ văn (TL/98)**  **H: Theo em khi thực hành làm một bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc cần đảm bảo những yêu cầu gì*?***  HS báo cáo- chia sẻ, GV KL:  **HS:** HĐN - chia sẻ (5)  H. Đọc bài viết tham khảo (TL/99), để xác định đặc điểm của bài văn **biểu cảm về con người hoặc sự việc, bằng cách hoàn thành phiếu bài tập:**  **HS:** HĐCN - chia sẻ (3)  **H. Xác định bố cục của bài văn trên? Nhiệm vụ từng phần?**  - HS báo cáo, chia sẻ  - GV nhận xét, KL  **=>3 phần**  **TIẾT 53**  **HĐ 3. Luyện tập**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để viết bài văn, củng cố kiến thức.  b. Tổ chức thực hiện  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  HS. Nghiên cứu tài liệu phần ô chữ màu vàng (mục đích viết, người đọc, TL/100).  **H. Nêu mục đích khi viết bài văn** văn **biểu cảm về con người hoặc sự việc? Người đọc là ai?**  HS báo cáo, chia sẻ  GV nhận xét, bổ sung, KL  **HS. Nghiên cứu mục thực hành theo các bước (TL/101, 102).**  **H. Nêu các bước cơ bản khi viết bài văn? Cách làm từng bước?**  HS báo cáo- chia sẻ:  GV nhận xét, KL  **\*Gồm 3 bước**  B1.Trước khi viết  B2. Viết bài  B3. Chỉnh sửa bài viết  HS: HĐN – chia sẻ (10’)  HS. Lập dàn ý cho đề bài: Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô...). | * **1. Yêu cầu của kiểu văn bản**   - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc)nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó.  - Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người, sự việc đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em.  - Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người hoặc sự việc được nói đến.  - Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc  **2. Phân tích bài viết tham khảo**  **1.Bài tập (TL/99)**  Văn bản: Người phụ nữ hết lòng làm thiện nguyện  **2.Kết luận**  **Dàn ý:**  - Mở bài: Giới thiệu được đối tượng biểu cảm; bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu về đối tượng.  - Thân bài: Nêu những đặc điểm nổi bật khiến đối tượng để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em. Chú ý sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.  - Kết bài: Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của người viết đối với đối tượng được nói tới.  **III. Thực hành viết theo các bước**  **B1. Trước khi viết**  a)Lựa chọn đề tài:  b) Tìm ý  c) Lập dàn ý   * **B2. Viết bài** * Đề bài: Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô...). * **B3. Chỉnh sửa bài viết** * Đánh giá bài viết và chỉnh sửa theo bảng kiểm |

**c. Lập dàn ý**

**1. Mở bài.** Giới thiệu về người cha và tình cảm dành cho cha của mình.

**2. Thân bài**

- Vai trò của người cha:

+ Người cha đóng vai trò trụ cột, thường quyết định những việc quan trọng trong gia đình; là chỗ dựa về vật chất lẫn tinh thần của gia đình.

+ Cha kèm cặp, dạy dỗ, truyền kinh nghiệm sống và nâng đỡ các con trên bước đường tạo dựng sự nghiệp.

- Cảm nghĩ của em về người cha thân yêu:

+ Cha em chỉ là một người thợ bình thường, quanh năm vất vả với công việc. Đức tính nổi bật của cha là cần cù, chịu khó, hết lòng vì gia đình.

+ Cách dạy con của cha rất giản dị: Nói ít làm nhiều, lấy lời nói, hành động của mình làm gương cho các con. Thái độ của cha cởi mở, dễ gần, bao dung nhưng cũng rất nghiêm khắc.

+ Các con kính yêu, quý mến và tin tưởng ở cha, cố gắng chăm ngoan, học giỏi để cha vui lòng.

**3.. Kết bài.** Khẳng định lại tình cảm dành cho người cha, cũng như mong muốn của bản thân.

|  |  |
| --- | --- |
| Dựa vào dàn ý HS viết bài   * =>Nêu được những đặc điểm nổi bật ở người cha để lại ấn tượng, cảm xúc sâu đậm cho mình. * => Chú ý ngôn ngữ bài viết sinh động, giàu cảm xúc; vận dụng các biện pháp tu từ như so sánh, điệp ngữ để tăng sự hấp dẫn cho bài viết.   **\*Lưu ý khi viết:**  1)Viết bài phải bám sát dàn ý  2) Thể hiện rõ tình cảm, suy nghĩ của bản thân với đối tượng được nói đến trong bài viết.  3) Trình bày đúng hình thức bài văn (có bố cục 3 phần MB, TB, KB )  HS viết bài: Tập viết mở bài, ý 1 phần thân bài  HS thực hiện KT viết tích cực 20p viết phần còn lại của bài văn  HS dựa vào bảng kiểm (TL/101) kiểm tra lại bài viết |  |

**4. Củng cố:**

H. Lưu ý khi viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc?

**5. Hướng dẫn học bài:**

- Viết hoàn chỉnh bài

Chuẩn bị bài luyện nói: Trình bày những ý kiến về hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.

**BẢNG KIỂM**

**KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG KIỂM KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM**  **VỀ CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC** | | Đạt | CĐ |
| Mở bài | Giới thiệu được đối tượng mà người viết muốn biểu lộ cảm xúc. |  |  |
| Giới thiệu được cảm xúc chúng của người viết về đối tượng. |  |  |
| Thân bài | Biểu lộ được ít nhất 2 tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành của người viết. |  |  |
| Kết hợp yếu tố miêu tả để lí giải cho tình cảm, cảm xúc của người viết. |  |  |
| Kết hợp yếu tố tự sự để lí giải cho tình cảm, cảm xúc của người viết. |  |  |
| Kết bài | Khẳng định được tình cảm, cảm xúc của ngưởi viết. |  |  |
| Rút ra được điều đáng nhớ đối với bản thân. |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO**  Đọc bài tham khảo “Người phụ nữ hết lòng làm thiện nguyện” (TL/ 99, 100) và trả lời các câu hỏi sau: | |
| Bài viết được viết để bộc lộ cảm xúc về điều gì? |  |
| Bố cục bài viết gồm mấy phần? Là những phần nào? |  |
| Nội dung của phần mở bài là gì?  Gạch chân câu văn giới thiệu đối tượng, câu văn bộc lộ cảm xúc về đối tượng trong phần mở bài. |  |
| Phần thân bài thể hiện nội dung gì?  Ở phần này, người viết đã bộc lộ cảm xúc như thế nào? Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những yếu tố nào hỗ trợ? |  |
| Phần kết bài thể hiện nội dung gì?  Nội dung đó được người viết trình bày ra sao? |  |
| Từ bài viết trên, em rút ra những lưu ý gì về cách viết bài văn biểu cảm về con người. |  |

===================

Ngày giảng: 7A2………../......... /2024

7A3………../.........../2024

**TIẾT 54. NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG**

**THIỆN NGUYỆN VÌ CỘNG ĐỒNG**

**I.Mục tiêu**

**\*Yêu cầu tối thiểu đối với học sinh**

**1. Về năng lực**

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt;

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**2. Về phẩm chất:**

- Hăng hái tham gia các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng. Tương thân, tương ái, sống giàu tình yêu thương.

**\* Học sinh Khá, Giỏi:** Sáng tạo trong việc trình bày ý kiến và nhận xét, góp ý

**\* Tích hợp ĐĐLS**: Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, bài học về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan

2. HS: Đọc – trả lời câu hỏi (TL/101-103)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra đầu giờ :**

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**\*HĐ1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú học tập cho học sinh. Kích thích học sinh tìm hiểu thông điệp gợi ra từ video về các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.

**b. Tổ chức thực hiện:**

HS: HĐCN – chia sẻ (3’)

HS.Xem video về “ các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng” và trả lời câu hỏi:

**H. Nội dung của đoạn video? Thông điệp mà đoạn video muốn truyền đạt đến chúng ta?**

**H. Kể tên một số hoạt động thiện nguyện mà em biết. Em đã tham gia hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng nào? Phát biểu cảm nghĩ của em.**

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.

**-** GV nhận xét và kết nối vào bài

=>Hiến máu tình nguyện.Phát quà cho người nghèo và trẻ em đường phố. Dọn dẹp vệ sinh môi trường. Xây nhà tình thương cho người già neo đơn …..

Cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện: vui vẻ, tự hào vì những hành động tuy nhỏ bé của mình nhưng có thể giúp được cho nhiều người khác.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được mục đích nói và người nghe. Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV- HS** | **Nội dung chính** |
| HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **HS nghiên cứu phần ô chữ màu vàng (TL/102)**  **H. Xác định mục đích nói và đối tượng nghe?**  HS báo cáo - chia sẻ, GV nhận xét, KL:  =>Mục đích: chia sẻ với người nghe ý kiến của em về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng -> tác động đến suy nghĩ, cảm xúc và hành động của người nghe.  =>Đối tượng nghe: Thầy cô, các bạn, người thân…..  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  HS.Nghiên cứu tài liệu (TL/102, 103)  **H: Nêu các bước để thực hiện bài nói trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng?**  **H: Ở mỗi bước, em cần lưu ý những gì?**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  **=>Gồm 3 bước:**  **1. Trước khi nói**  **2. Trình bày bài nói**  **3. Đánh giá bài nói**  **GV ở bước chuẩn bị nội dung nói cần viết ra giấy dàn ý bài nói.**  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **H.Dàn ý một bài nói gồm những phần nào***?*  H. Bản chất, vai trò của những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng?  H. Những hoạt động thiện nguyện tiêu biểu (kể tên các hoạt động …..)?  H. Đối tượng được giúp đỡ của các hoạt động thiện nguyện là ai?  H.Những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL: | **I.Các bước nói và nghe**  **B1. Trước khi nói**  **a. Chuẩn bị nội dung nói** |

- Giới thiệu khái quát suy nghĩ của em về bản chất và vai trò của những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng

Chỉ ra được những hoạt động thiện nguyện tiêu biểu: đóng góp tiền của, tham gia hoạt động cứu trợ,... Đối tượng được giúp đỡ có thể là người gặp nạn vì thiên tai hay dịch bệnh, người già không nơi nương tựa, người khuyết tật, trẻ mồ côi,...

Nhấn mạnh một số ý nghĩa quan trọng của hoạt động thiện nguyện: giúp cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn có cuộc sống tôt đẹp hơn; lan toả nghĩa cử cao đẹp tới cộng đồng, góp phần làm cho xã hội ngày càng trở nên nhân văn; thể hiện truyẽn thống tốt đẹp của dân tộc ta;...

|  |  |
| --- | --- |
| - Để có bài nói tốt, em cần tập luyện trước khi trình bày trước lớp.  HS: HĐN – chia sẻ (15’)  **H.** **Một bài nói đạt kết quả tốt cần đảm bảo những yêu cầu nào?**  **H. Hoàn thiện bài nói của mình, luyện tập theo nhóm, cử đại diện lên báo cáo**  HS báo cáo- chia sẻ, GV nhận xét, KL:  =>Nội dung bài nói phải chuẩn bị kĩ lưỡng  -Kĩ năng nói: giọng điệu, cử chỉ, ánh mắt, quản lí thời gian,…  -Tập luyện trước khi nói trước lớp bằng cách: nắm chắc nội dung bài nói  **\*Yêu cầu:**Trình bày đầy đủ, mạch lạc, sáng rõ những nội dung chính đã chuẩn bị: | **b. Tập luyện**  **B2. Trình bày bài nói** |

**\* Mở đầu:**

Giới thiệu rõ ràng, mạch lạc để người nghe nắm bắt được suy nghĩ của em về vấn đề cần trình bày.

\***Nội dung:**

Tập trung vào việc trình bày một số hoạt động tiêu biểu để làm nổi vật ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện nói chung.

\* **Kết thúc:** Khẳng định tầm quan trọng của các hoạt động thiện nguyện, liên hệ rút ra bài học cho bản thân.

|  |  |
| --- | --- |
| \*Chú ý: Bài nói phải có 3 phần  *- Phần mở đầu: chào hỏi, giới thiệu ….*  *- Phần nội dung chính*  *- Phần kết thúc bài nói: lời cảm ơn* …  HS. Đại diện nhóm trình bày bài nói theo nội dung đã chuẩn bị.  HS. lắng nghe, chia sẻ, phản hồi ý kiến ....  - GV gọi hs nhận xét, phản hồi ý kiến của mình với người nói, theo gợi ý:  **\*Người nghe:**  1) *Bài trình bày của bạn đã hấp dẫn, rõ ràng mạch lạc chưa?*  *2) Cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... có phù hợp với mục đích nói và đối tượng tiếp nhận không?*  *3) Em có đồng ý với những suy nghĩ của bạn về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng không?*  *4) Em thích điều gì nhất trong phần trình bày của bạn?*  *5) Em có thể bổ sung một vài điểm để phần trình bày của bạn hoàn thiện hơn không?...*  **\*Người nói:** lắng nghe, phản hồi những ý kiến trên tinh thần cầu thị. | **\*B3. Sau khi nói** |

**BÀI THAM KHẢO**

Dân tộc Việt Nam vốn giàu truyền thống tương thân tương ái. Bởi vậy mà từ xưa đến nay, rất nhiều hoạt động thiện nguyện đã được tổ chức với mục đích cao đẹp.

Đầu tiên, hoạt động thiện nguyện là giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn về vật chất. Trong cuộc sống, mỗi người đều có một hoàn cảnh riêng. Có người được sống trong sung sướng, có người phải chịu cảnh khó khăn. Nghịch cảnh xảy ra khiến cho nhiều người trở nên bất hạnh. Vì vậy, các các hoạt động thiện nguyện sẽ đem đến những ý nghĩa to lớn.

Xưa kia thì có phong trào “hũ gạo cứu đói” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động vào năm 1945 khi đất nước phải đương đầu với “giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm”. Đến khi đất nước đã hoàn toàn giải phóng, đang trong công cuộc đi lên công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, cuộc sống của đa số mọi người đã khá giả hơn, nhưng không vì thế mà các giá trị truyền thống tốt đẹp bị mai một mà còn phát huy mạnh mẽ hơn. Đại đa số mọi người đã có cuộc sống ấm no, đầy đủ. Nhưng vẫn còn một bộ phận không nhỏ người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số có cuộc sống khó khăn, hay những người dân ở ven biển miền Trung thường xuyên phải chịu hậu quả nặng nề từ những trận lụt bão. Họ luôn cần sự chung tay giúp đỡ của tất cả mọi người trên mọi miền Tổ quốc. Nhiều hoạt động thiện nguyện đã được tổ chức như “Vì người nghèo”, “Tất cả vì khúc ruột miền Trung”, “Áo ấm cho em”... đã thu hút được rất nhiều tấm lòng hảo tâm ủng hộ, quyên góp của cải vật chất để giúp đỡ những cảnh ngộ éo le này. Trong dịch bệnh, nhiều tổ chức thiện nguyện đã có các chương trình như “Bữa cơm 0 đồng”, “ATM gạo tình thương” hay nhiều hoạt động hỗ trợ của các mạnh thường quân đã giúp đỡ được rất nhiều người.

Như vậy, những hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa tích cực, giúp nhiều người có hoàn cảnh khó khăn có được cuộc sống tốt đẹp hơn. Tấm lòng nhân ái giúp lan tỏa yêu thương đến mọi người xung quanh, xây dựng xã hội văn minh hơn.

**4. Củng cố, hướng dẫn học bài**

H: Nêu nội dung cơ bản của tiết học

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập còn lại

- Đoc phần thực hành đọc (104)

- Đọc phần đọc bài 5 (106)

- Bài mới: Soạn văn bản. **Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt** (TL/107-110) trả lời các câu hỏi cuối bài